TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị A, sinh năm 1992 và anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: Số 48 Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, quận C, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị Atự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Yên Hòa, quận C, Thành phố C. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gắt gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung*:* Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A cùng thống nhất có 02 (Hai) con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Hoàng Minh N sinh ngày 11/12/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 (Hai) con chung cho chị An trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đức về việc cấp dưỡng nuôi các con chung là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, chia dều cho mỗi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Bùi Thị A chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của chị An về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Đức. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị An đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0019520 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A cùng thống nhất có có 02 (Hai) con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Hoàng Minh N sinh ngày 11/12/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 (Hai) con chung cho chị An trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đức về việc cấp dưỡng nuôi các con chung là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, chia dều cho mỗi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

Anh Đức được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Hoàng Minh Đ và chị Bùi Thị A cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị A chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của chị An về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Đức. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị An đã nộp theo biên lai thu số

AA/2020/0019520 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- VKSND quận C, TP. C;
- Chi cục THADS quận C, TP. C;
- UBND phường Yên Hòa, quận C, TP. C.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 11/5/2017);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THU HẰNG